



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 33 /TBHH-TCTBDATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 05 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật khu nước trước cầu cảng 20.000 DWT và cầu cảng
sà lan 500 DWT của cảng chuyên dùng Xi măng Hiệp Phước –
Công ty xi măng Nghi Sơn

HCM - 08 - 2024

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ Đơn đề nghị số 30/NSCC/HCMC ngày 30/01/2024 của Chi nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn tại thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi và độ sâu khu nước trước cầu cảng 20.000 DWT và cầu cảng sà lan 500 DWT của cảng chuyên dùng Xi măng Hiệp Phước - Công ty xi măng Nghi Sơn.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật khu nước trước cầu cảng 20.000 DWT và cầu cảng sà lan 500 DWT của cảng chuyên dùng Xi măng Hiệp Phước - Công ty Xi măng Nghi Sơn như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến 20.000 DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A6	10°38'34,7''N	106°45'18,0''E	10°38'31,0''N	106°45'24,5''E
A7	10°38'35,9''N	106°45'18,4''E	10°38'32,3''N	106°45'24,9''E
A8	10°38'37,8''N	106°45'12,5''E	10°38'34,2''N	106°45'18,9''E
A9	10°38'36,6''N	106°45'12,1''E	10°38'32,9''N	106°45'18,5''E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt 8,5 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước vùng quay trở tàu 20.000 DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1	10°38'36,8''N	106°45'11,3''E	10°38'33,2''N	106°45'17,8''E
A2	10°38'40,5''N	106°45'09,4''E	10°38'36,8''N	106°45'15,9''E
A3	10°38'43,1''N	106°45'10,3''E	10°38'39,4''N	106°45'16,7''E
A4	10°38'40,2''N	106°45'22,5''E	10°38'36,6''N	106°45'28,9''E
A5	10°38'36,3''N	106°45'21,1''E	10°38'32,6''N	106°45'27,6''E
A6	10°38'34,7''N	106°45'18,0''E	10°38'31,0''N	106°45'24,5''E
A7	10°38'35,9''N	106°45'18,4''E	10°38'32,3''N	106°45'24,9''E

A8	10°38'37,8"N	106°45'12,5"E	10°38'34,2"N	106°45'18,9"E
A9	10°38'36,6"N	106°45'12,1"E	10°38'32,9"N	106°45'18,5"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt 6,5 m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến sà lan 500 DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B1	10°38'34,8"N	106°45'11,1"E	10°38'31,1"N	106°45'17,5"E
B2	10°38'35,4"N	106°45'11,3"E	10°38'31,7"N	106°45'17,7"E
B3	10°38'33,5"N	106°45'17,1"E	10°38'29,9"N	106°45'23,6"E
B4	10°38'32,9"N	106°45'19,0"E	10°38'29,3"N	106°45'25,4"E
B5	10°38'32,3"N	106°45'18,8"E	10°38'28,6"N	106°45'25,2"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt 3,3 m.

4. Trong phạm vi khảo sát luồng vào bến sà lan 500 DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B3	10°38'33,5"N	106°45'17,1"E	10°38'29,9"N	106°45'23,6"E
B4	10°38'32,9"N	106°45'19,0"E	10°38'29,3"N	106°45'25,4"E
B5	10°38'32,3"N	106°45'18,8"E	10°38'28,6"N	106°45'25,2"E
B6	10°38'33,5"N	106°45'21,1"E	10°38'29,8"N	106°45'27,5"E
B7	10°38'34,2"N	106°45'18,6"E	10°38'30,6"N	106°45'25,0"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt 2,1 m.

5. Trong phạm vi khảo sát, rà quét chương ngại vật được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chương ngại vật.

Đề biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Chi nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu XMNS_2401_01 tỷ lệ 1/1000; XMNS_2401_02 tỷ lệ 1/500 và bình đồ rà quét ký hiệu RA_XMNS_2401 tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 01/2024.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Đạt}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

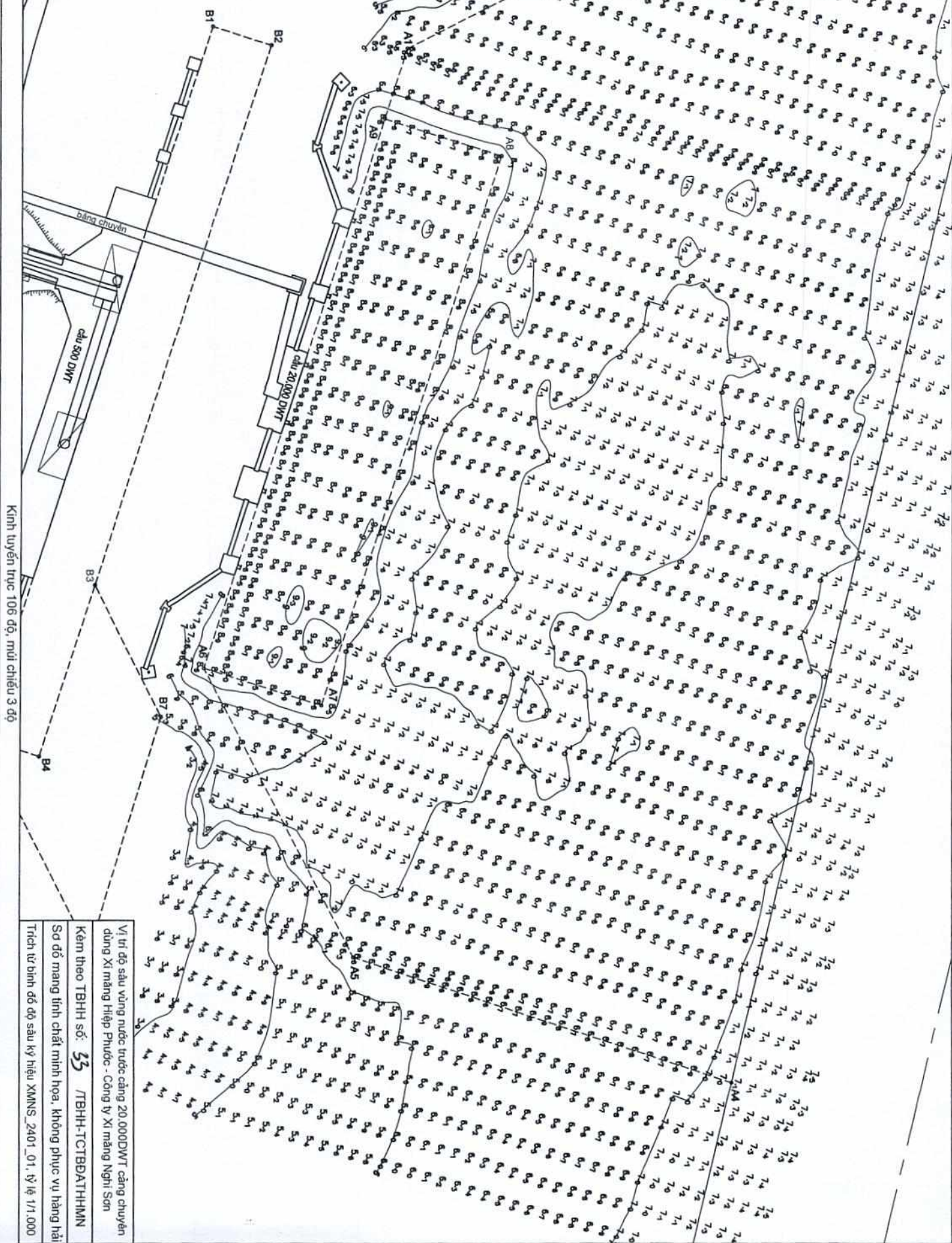


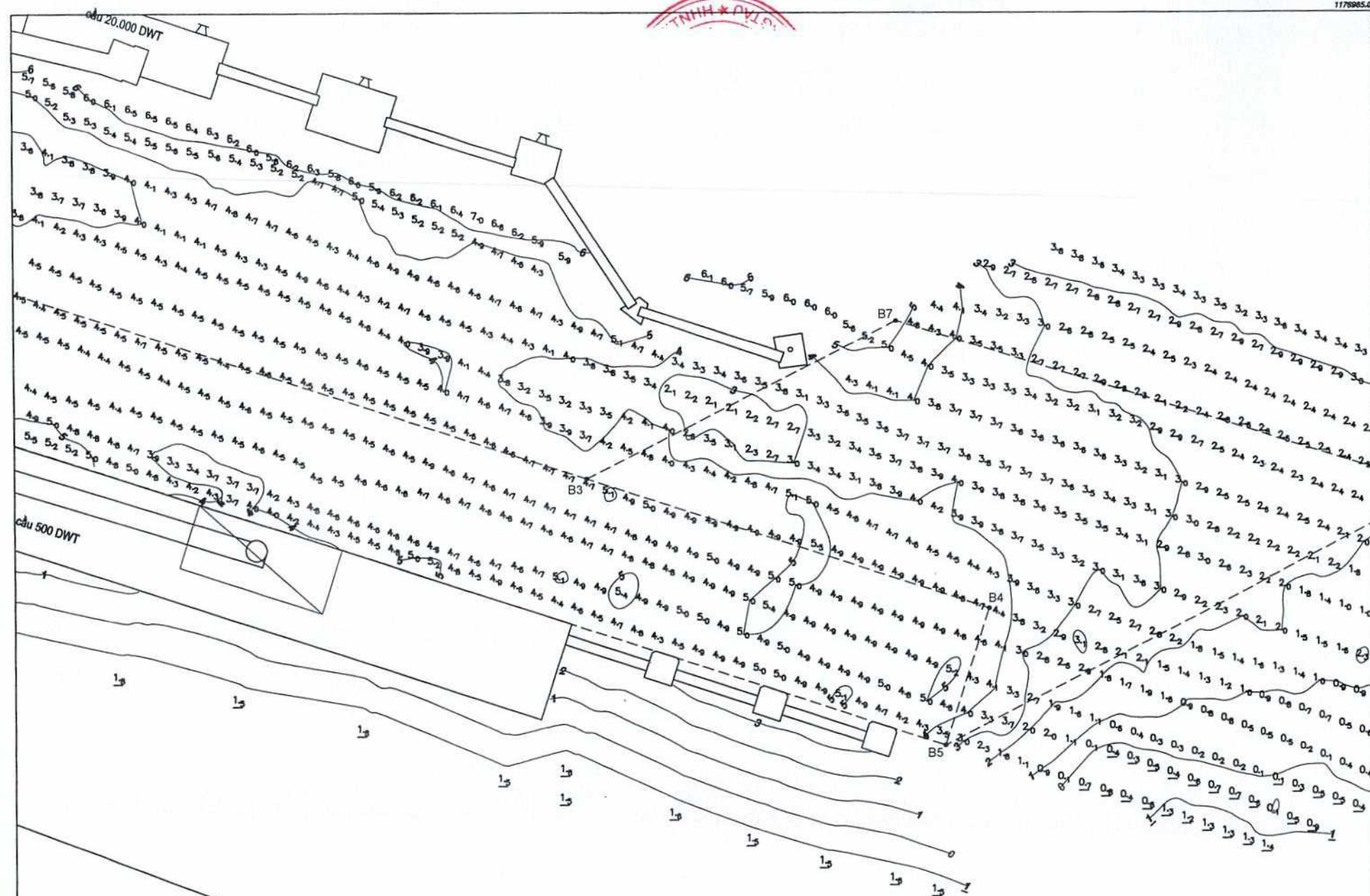
Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển Việt Nam
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovetpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng XD Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT Tp.HCM
- 18 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 19 Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 23 Bộ đội Biên phòng Tp. Hồ Chí Minh
- 24 Phòng CSGT đường thủy Tp. Hồ Chí Minh
- 25 Sở GTVT & Sở NN&PTNN Tp. Hồ Chí Minh
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 28 Chi nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn tại thành phố Hồ Chí Minh

013
NG
BẮC
HẢI
NAM
BẮC





Vị trí độ sâu vùng nước trước cảng sà lan 500DWT - Xi măng Nghi Sơn
 Kèm theo TBHH số: 33 /TBHH-TCTBDATHHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu XMNS_2401_2, tỷ lệ 1/500